

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HS-ST
Ngày 15-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trương Văn Kiệt**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang**

2. Ông Ngô Rạng Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Vinh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2025/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

- Đỗ Văn N, sinh năm 1997, tại: Phú R- B P; Nơi đăng ký thường trú: Thôn 1, xã L H, huyện P R, tỉnh BP; Chỗ ở hiện nay: Ấp BT, xã CD, thành phố P Q, tỉnh KG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Văn Nh, sinh năm 1972 và bà Trần Thị H, sinh năm 1972; Anh, chị, em ruột: Không có; Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án: Có 02 tiền án. Ngày 29-6-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, về tội Cố ý gây thương tích, theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, tại Bản án số: 29/2015/HS-ST. Ngày 29-4-2020 bị Toà án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại Bản án hình sự số: 12/2020/HS-ST. Tổng hợp hình phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, tại Bản án số: 29/2015/HS-ST ngày 29-6-2015

của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bình Phước, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 03 năm 06 tháng tù. Ngày 28-10-2020, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Phú, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo Bản án số: 72/2020/HS-ST. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù, tại bản án số: 29/2015/HS-ST, ngày 29-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 06 tháng tù. Đến ngày 23-7-2023, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Ngày 18-10-2024 bị bắt tạm giam đến nay (có mặt).

- Bị hại: Anh Dương Minh Ph, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu phố 4, phường D Đ, Tp.PQ, tỉnh KG.

Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu phố 12 phường D Đ, Tp.PQ, tỉnh KG.

(Anh Ph, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 01 giờ 50 phút, ngày 18-10-2024, do không có tiền tiêu xài nên Đỗ Văn N nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển kiểm soát 68P1-664.75 (xe mượn của bà Châu Thị H) đi từ ấp B T, xã C D, thành phố P Q, tỉnh K G đến phường Dương Đông để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước khu trọ Tịnh House tại số 320 đường Nguyễn Trung Trực thuộc khu phố 12, phường D Đ thì N dựng xe trên lề đường rồi leo rào vào khu trọ. Khi vào trong, N phát hiện phòng trọ số 11 không khóa cửa nên đi vào trong phòng, N đi lên gác thì phát hiện anh Dương Minh Ph đang nằm ngủ, bên cạnh có 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro và 01 ví da bên trong có 772.000 đồng, N lén lút đến lấy trộm bỏ vào túi quần. Sau đó, N đi xuống phòng tiếp tục lục tìm tài sản trong tủ dưới chân cầu thang thì phát hiện 01 dây chuyền bằng vàng 18K loại 610, dạng mắt xích, mặt dây chuyền hình trái tim; 01 lắc tay bằng vàng 18K loại 610, dạng chuỗi ngọc kết nối với nhau; 01 nhẫn bằng vàng 24K, mặt hình chữ X có đính đá màu trắng; 01 nhẫn vàng trắng, có đính đá hạt màu trắng và 01 nhẫn vàng trắng có gắn đá màu trắng của chị Hoàng Thị Thu H, N lấy trộm tất cả giấu vào túi quần, rồi tiếp tục lục tìm tài sản. Lúc này chị H đi làm về phát

hiện, truy hô thì N mang theo toàn bộ tài sản vừa trộm được bỏ chạy đến cổng rào thì bị anh Ph đuổi kịp, bắt giữ và trình báo Công an phường Dương Đông. Đến ngày 21-10-2024, Đỗ Văn N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phú Quốc khởi tố, tạm giam để điều tra. Nam đã có 02 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản.

*** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 02 (hai) nhẫn bằng kim loại màu trắng, bên trên có đính đá màu trắng;
- 01 (một) nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trên có đính đá màu trắng và mặt hình chữ X;
- 01 (một) vòng đeo tay, bằng kim loại màu vàng, dạng chuỗi ngọc kết nối với nhau;
- 01 (một) dây chuyền, bằng kim loại màu vàng, dạng mắt xích, bên trên có 01 mặt hình trái tim bằng kim loại màu vàng
- 01 (một) điện thoại di động, hiệu iphone 11 pro, 64GB, màu Gold.;
- 01 một ví da, màu đen
- Tiền Việt Nam: 772.000 đồng
- 01 đôi dép quai ngang màu đen bằng nhựa.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm sát 68P1-666.75, đã qua sử dụng.
- 01 áo thun ngắn tay, màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 áo khoác bằng vải thun, màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 quần vải màu đen, đã qua sử dụng.
- 01 nón bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng.

*** Tại bản kết luận định giá về tài sản số: 120/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phú Quốc kết luận:**

- 01 (một) lắc tay bằng vàng 18K loại 610, dạng chuỗi ngọc kết nối với nhau có trọng lượng 01 chỉ 02 phân. Tại thời điểm định giá tài sản ngày 18-10-2024, trị giá 5.889.000 đồng
- 01 (một) dây chuyền bằng vàng 18K loại 610, dạng mắt xích, mặt dây chuyền hình trái tim có trọng lượng 08 phân 06 ly. Tại thời điểm định giá tài sản ngày 18-10-2024, trị giá 4.220.450 đồng.
- Viên đá màu trắng là loại đá thường dùng để trang trí không có giá trị trong mua bán.

- Giá trị 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro, 64GB, màu Gold mua mới và sử dụng từ tháng 6/2021. Tại thời điểm định giá tài sản tháng 10/2024, trị giá 4.833.333 đồng.

- 01 ví da màu đen, không rõ nhãn hiệu, không rõ thời gian mua sử dụng và không rõ số tiền mua. Tài sản không rõ thông tin đặc điểm do đó hội đồng không xác định được giá trị tài sản.

- 01 nhẫn vàng trắng, có cần kim cương, CID Diamond7 4.3 14k, HLV 58.5%, GNDDDDW005058.100, số kiểm định GIA: 6*****9777, trọng lượng đá 0.216 phân. Theo quy định chính sách thu đổi sản phẩm vàng trắng PNJ được ghi tại hóa đơn bán hàng của công ty, đối với trường hợp mua lại giá trị sản phẩm được tính 80% giá trị theo hóa đơn. Tại thời điểm định giá tài sản tháng 10/2024, trị giá 32.388.000 đồng.

- 01 nhẫn vàng trắng, có cần đá ECZ 5.5*5.5ly, HLV 41.6%, GNXXMXMW000128.100, trọng lượng đá 1.138 phân. Theo quy định chính sách thu đổi sản phẩm vàng trắng PNJ được ghi tại hóa đơn bán hàng của công ty, đối với trường hợp mua lại giá trị sản phẩm được tính 70% giá trị theo hóa đơn. Tại thời điểm định giá tài sản tháng 10/2024, trị giá 2.928.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 58.576.383 đồng.

* Căn cứ Bản kết luận giám định số: 6687/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1: 01 nhẫn hạt nhỏ bằng kim loại màu trắng, khối lượng bao gồm cả đá: 2,1336 gam, có thành phần Vàng (Au), Đồng (Cu), Niken (Ni). Hàm lượng: Vàng (Au): 65,43; Đồng (Cu): 20,98%; Niken (Ni): 6,42%.

- Mẫu ký hiệu M2: 01 nhẫn hạt to bằng kim loại màu trắng, khối lượng bao gồm cả đá: 2,4730 gam, có thành phần Vàng (Au), Đồng (Cu), Bạc (Ag). Hàm lượng: Vàng (Au): 42,29%; Đồng (Cu): 35,22%; Bạc (Ag): 16,45%.

- Mẫu ký hiệu M3: 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trên có đính các hạt đá nhỏ màu trắng và mặt bên hình chữ X, khối lượng bao gồm cả đá: 3,8236 gam, có thành phần Vàng (Au), Bạc (Ag). Hàm lượng: Vàng (Au): 98,90%; Bạc (Ag): 1,02%.

- Mẫu ký hiệu M4: 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng dạng chuỗi ngọc kết nối, khối lượng: 4,5133 gam, có thành phần Vàng (Au), Đồng (Cu), Bạc (Ag). Hàm lượng: Vàng (Au): 60,96%; Đồng (Cu): 24,88%; Bạc (Ag): 7,74%.

- Mẫu ký hiệu M5: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắc xích, mặt dây chuyền hình trái tim, tổng khối lượng: 3,2430 gam, có thành phần Vàng (Au), Đồng (Cu), Bạc (Ag). Hàm lượng: Vàng (Au): 61,02%; Đồng (Cu): 19,34%; Bạc (Ag): 18,26%.

Hiện nay, Phân viện không có đủ điều kiện phương tiện để giám định các loại đá quý. Do vậy, Phân viện không tiến hành giám định đá quý theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra.

*** Về xử lý vật chứng:**

- 02 nhẫn bằng kim loại màu trắng, bên trên có đính đá màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trên có đính đá màu trắng và mặt hình chữ X; 01 vòng đeo tay, bằng kim loại màu vàng, dạng chuỗi ngọc kết nối với nhau; 01 dây chuyền, bằng kim loại màu vàng, dạng mắc xích, bên trên có 01 mặt hình trái tim bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động, hiệu iphone 11 pro, 64GB, màu Gold.; 01 một ví da, màu đen; Tiền Việt Nam: 772.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm sát 68P1-666.75, đã qua sử dụng. Tất cả tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 áo thun ngắn tay, màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo khoác bằng vải thun, màu đen, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng; 01 đôi dép quai ngang màu đen bằng nhựa; 01 quần vải màu đen. Đã được nhập kho vật chứng để chờ nghị xử lý theo Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 80/CT-VKSPQ ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa kết luận hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên nội dung cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm g, khoản 2, Điều 173 BLHS là chưa phù hợp. Bởi, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS, không phải tái phạm nguy hiểm theo điểm g, khoản 2, Điều 173 BLHS. Từ những phân tích trên, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173;

Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm **tù**.

*** Về xử lý vật chứng:**

- 02 nhẫn bằng kim loại màu trắng, bên trên có đính đá màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trên có đính đá màu trắng và mặt hình chữ X; 01 vòng đeo tay, bằng kim loại màu vàng, dạng chuỗi ngọc kết nối với nhau; 01 dây chuyền, bằng kim loại màu vàng, dạng mắc xích, bên trên có 01 mặt hình trái tim bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động, hiệu iphone 11 pro, 64GB, màu Gold.; 01 một ví da, màu đen; Tiền Việt Nam: 772.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm sát 68P1-666.75, đã qua sử dụng. Tất cả tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu, đề nghị miễn xét.

Đối với các vật chứng còn lại gồm: - 01 áo thun ngắn tay, màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo khoác bằng vải thun, màu đen, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng; 01 đôi dép quai ngang màu đen bằng nhựa; 01 quần vải màu đen. Đã được nhập kho vật chứng để đề nghị HĐXX tịch thu cho tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi vụ án xảy ra, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án. Bị cáo không khai thêm tình tiết mới, xác định quá trình điều tra không bị ép cung, bức cung, nhục hình.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt của người bị hại yêu cầu HĐXX xử bị cáo theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Ngoài ra không khai thêm tình tiết mới, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai nhận tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào khoảng 01 giờ 50 phút, ngày 18-10-2024, tại Khu phố 12, phường DĐ, thành phố P Q, tỉnh KG, Đỗ Văn N đã đột nhập vào phòng trọ số 11 thuộc nhà trọ Tịnh House lấy trộm của anh Dương Minh Ph 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro, trị giá 4.833.333 đồng và 772.000 đồng và 01 cái ví đen (không định giá được); Lấy trộm của chị Hoàng Thị Thu H 01 dây chuyền bằng vàng 18K loại 610, dạng mắt xích, mặt dây chuyền hình trái tim, trị giá 4.220.450 đồng; 01 lắc tay bằng vàng 18K loại 610, dạng chuỗi ngọc kết nối với nhau, trị giá 5.889.000 đồng; 01 nhẫn vàng trắng, có cần kim cương, trị giá trị giá 32.388.000 đồng; 01 nhẫn vàng trắng có cần đá CID, trị giá 2.928.000 đồng và 01 nhẫn vàng trắng, có cần đá ECZ, trị giá 2.928.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nam trộm của anh Ph và chị H là 58.576.383 đồng, trong khi N có 02 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích.

Tại phiên tòa, HĐXX xác định Kiểm sát viên kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo theo điểm g, khoản 2, Điều 173 BLHS là chưa phù hợp là đúng. Vì hành vi của bị cáo không phải là tái phạm nguy hiểm mà thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự như một phần nội dung cáo trạng truy tố và Kiểm sát viên đã luận tội bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ, bất kỳ ai thực hiện hành vi xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật thì bị xử lý nghiêm. Bị cáo đã lợi dụng thời cơ, mất cảnh giác của chủ sở hữu, lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người bị hại, bản thân bị cáo có 02 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản

của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, theo điểm h, khoản 1, Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội nhưng tài sản đã được giao trả lại cho chủ sở hữu, chưa gây thiệt hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, lời nói sau cùng thể hiện thái độ biết ăn năn hối cải. Do vậy, sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức hình phạt vừa phải cũng đủ nghiêm. Nhưng dù có giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tính răn đe và giáo dục bị cáo.

[6] Về tang vật trong vụ án:

- 02 nhẫn bằng kim loại màu trắng, bên trên có đính đá màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trên có đính đá màu trắng và mặt hình chữ X; 01 vòng đeo tay, bằng kim loại màu vàng, dạng chuỗi ngọc kết nối với nhau; 01 dây chuyền, bằng kim loại màu vàng, dạng mắc xích, bên trên có 01 mặt hình trái tim bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động, hiệu iphone 11 pro, 64GB, màu Gold.; 01 một ví da, màu đen; Tiền Việt Nam: 772.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm sát 68P1-666.75, đã qua sử dụng. Tất cả tài sản trên trong giai đoạn điều tra cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 áo thun ngắn tay, màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo khoác bằng vải thun, màu đen, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng; 01 đôi dép quai ngang màu đen bằng nhựa; 01 quần vải màu đen. Tất cả tang vật này không có giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu được nhận lại, HĐXX tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp theo Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, HĐXX miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 173; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đỗ Văn N** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt: **Đỗ Văn N** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-10-2024.

3. Về tang vật trong vụ án:

- 02 nhẫn bằng kim loại màu trắng, bên trên có đính đá màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, bên trên có đính đá màu trắng và mặt hình chữ X; 01 vòng đeo tay, bằng kim loại màu vàng, dạng chuỗi ngọc kết nối với nhau; 01 dây chuyền, bằng kim loại màu vàng, dạng mắc xích, bên trên có 01 mặt hình trái tim bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động, hiệu iphone 11 pro, 64GB, màu Gold.; 01 một ví da, màu đen; Tiền Việt Nam: 772.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm sát 68P1-666.75, đã qua sử dụng. Tất cả tài sản trên đã trả lại cho chủ sở hữu, HĐXX miễn xét.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay, màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo khoác bằng vải thun, màu đen, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu đen, đã qua sử dụng; 01 đôi dép quai ngang màu đen bằng nhựa; 01 quần vải màu đen. *(Tất cả tang vật trên được chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc theo biên bản chuyển giao vật chứng ngày 11-4-2025)*

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, HĐXX miễn xét.

5. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THADS thành phố Phú Quốc;
- Phân trại tạm giam Khu vực Phú Quốc;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Kiệt